

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/DS-ST

Ngày: 02-7-2021

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thụy Đăng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Hồng Hạnh

2. Ông Nguyễn Hữu Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Tấn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “*hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 300/2021/QĐXX-ST ngày 21 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP PT

Trụ sở: số 25Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Ngọc T – Chuyên viên (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/9/2020) (có mặt)

Bị đơn: 1/ ông Huỳnh Văn Hi, sinh năm 1969 (vắng mặt)

2/ bà Lê Thị H, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Trường Hưng, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP PT có ông Nguyễn Ngọc T là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng TMCP PT có cho ông Huỳnh Văn Hi và bà Lê Thị H vay tiền theo theo hợp đồng tín dụng số 0011/17/HDTDTDH-CN/211 ngày 20/01/2017 để vay số tiền 180.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh tạp hóa. Trong quá trình vay, ông Hi và bà H không thanh toán nợ vay đúng như thỏa thuận, nay ngân hàng yêu cầu ông Hi và bà H thanh toán số tiền gốc là 72.000.000 đồng, lãi trong hạn là 5.839.395 đồng, lãi quá hạn là 761.354 đồng (lãi tính đến ngày 31/8/2020) và trả lãi phát sinh trên số tiền còn nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp ông Hi và bà H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 2115m² (đất ở 300m² + 1815m² đất cây lâu năm) thuộc thửa số 192, tờ bản đồ số 4 đất tọa lạc tại ấp Trường Hưng, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 794004, sổ vào sổ CH02047 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 17/6/2015 để thu hồi nợ. Nếu phát mãi tài sản thế chấp mà vẫn không trả đủ các khoản nợ thì ông Hi và bà H phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Hi và bà Lê Thị H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị bị đơn trả tiền vốn và lãi đến ngày 02/7/2021 là 88.717.967 đồng (các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên theo đơn khởi kiện). Bị đơn ông Hi và bà H vắng mặt không rõ lý do.

Viện kiểm sát phát biểu: Đề nghị khắc phục vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đã đưa vụ án ra xét xử có niêm yết và tổng đạt các quyết định theo quy định pháp luật cho ông Huỳnh Văn Hi và bà Lê Thị H nhưng ông Hi và bà H vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Ông Huỳnh Văn Hi và bà Lê Thị H có vay tiền tại Ngân hàng TMCP PT nhưng lại không trả đủ tiền lãi và vốn vay như đã thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP PT thì nhận thấy: Ngân hàng TMCP PT (sau đây gọi tắt là ngân hàng) có cho ông Huỳnh Văn Hi và bà Lê Thị H vay tiền theo vay tiền theo hợp đồng tín dụng số 0011/17/HĐTĐTDH-CN/211 ngày 20/01/2017 để vay số tiền 180.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh tạp hóa, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 12,5%/năm, lãi 03 tháng trả 01 lần, nợ gốc 06 tháng trả 01 lần. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay thì bên bị đơn có thanh toán được một phần vốn gốc và tiền lãi. Đến ngày 10/7/2020 thì ông Hi và bà H trễ hạn thanh toán.

Phía ông Hi và bà H vắng mặt nên không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ thì ông Hi và bà H có ký tên vào hợp đồng tín dụng số 0011/17/HĐTĐTDH-CN211 để vay số tiền 180.000.000 đồng và có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0009/17/HĐBĐ-211 ngày 20/01/2017 để đảm bảo cho khoản vay nêu trên. Do bị đơn ông Hi và bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi và vốn vay cho ngân hàng theo như thỏa thuận, cũng như không chứng minh được đã thanh toán đủ tiền vốn và lãi đã vay nên yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có cơ sở để chấp nhận. Cần buộc ông Hi và bà H trả cho ngân hàng số tiền vốn là 72.000.000 đồng, nợ lãi đến ngày 02/7/2021 là 16.717.967 đồng.

[4] Xét yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của ngân hàng đối với tài sản thế chấp của ông Hi thì nhận thấy: Vào ngày 20/01/2017, giữa Ngân hàng và ông Hi có lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0009/17/HĐBĐ-211 để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ vay của ông Hi và bà H theo Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 0011/17/HĐTĐTDH-CN211 cho số tiền vay 180.000.000 đồng. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0009/17/HĐBĐ-211 ngày 20/01/2017 này có chữ ký tên của ông Hi và được chứng thực theo quy định. Việc thế chấp quyền sử dụng đất cũng được đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền. Phía ông Hi cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của ngân hàng. Cho nên nếu ông Hi và bà H không trả đủ số tiền 88.717.967 đồng và tiền lãi phát sinh cho ngân hàng thì ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 192, tờ bản đồ số 4, diện tích 2115m², mục

đích sử dụng: đất ở tại nông thôn 300m², đất trồng cây lâu năm khác 1815m², đất tọa lạc tại ấp Trường Hưng, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số đất số bìa BX 794004, sổ vào sổ CH02047 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 17/6/2015 giấy đứng tên ông Huỳnh Văn Hi để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ vay của ông Hi và bà H là phù hợp, có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 26, Điều 227, 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP PT.
2. Buộc ông Huỳnh Văn Hi và bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP PT số tiền vay là 88.717.967 đồng (tám mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Trường hợp bị đơn ông Huỳnh Văn Hi và bà Lê Thị H không trả được số nợ nêu trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số bìa BX 794004, sổ vào sổ CH02047 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 17/6/2015 giấy đứng tên ông Huỳnh Văn Hi, thửa đất số 192, tờ bản đồ số 4, diện tích 2115m², mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn 300m², đất trồng cây lâu năm khác 1815m², đất tọa lạc tại ấp Trường Hưng, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ để thu hồi nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Huỳnh Văn Hi và bà Lê Thị H phải nộp 4.435.898 đồng.

Ngân hàng TMCP PT được nhận lại 1.965.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 015935 ngày 28/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thụy Đăng Phương